TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 114/2026 /HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2026
"V/v ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thụy, bà Đinh Thị Phương Lan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị K**,** sinh ngày 16/01/1976; CCCD số: 030176003036; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phùng Văn K1, sinh ngày 27/3/1965; CCCD số 030065007819; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị K *trình bày:*

Bà và ông Phùng Văn K1 trước đây đã từng kết hôn và ly hôn với người khác. Sau thời gian tìm hiểu, hai người chung sống với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương - nay là xã H, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/3/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đặc biệt là trong mối quan hệ với gia đình nhà chồng. Mỗi khi xảy ra cãi nhau về đất đai, mặc dù bà không liên quan nhưng anh em ông K1 luôn chửi mắng, không muốn bà sống

cùng ông K1 vì sợ sau này ông K1 không còn, đất của ông K1 sẽ chia cho bà. Ông K1 không có chính kiến rõ ràng, không bảo vệ bà khiến cho bà rất mệt mỏi. Hôn nhân không hạnh phúc nên hai người không sống cùng nhau gần 1 năm nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông K1. Hai người không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, hai bên tự thoả thuận nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2025, bị đơn là anh Phùng Văn K1 *trình bày:* Thực chất ông và bà K kết hôn từ năm 2015 nhưng có mâu thuẫn nên bà K nhiều lần làm đơn ly hôn, đã có quyết định ly hôn của Tòa án và đăng ký kết hôn lại lần này là lần thứ ba vào ngày 09/3/2023. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn xuất phát từ anh em gia đình ông mâu thuẫn đất đai của bố mẹ để lại và cũng một phần kinh tế khó khăn, ông không làm ra tiền dẫn đến vợ chồng cãi nhau, lâu dần tình cảm trở nên xa cách. Nhiều lần ông đã chủ động hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Hiện bà K không sống cùng ông. Ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bà K kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý. Hai người không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện sức khỏe nên ông xin vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh với Trưởng thôn tổ dân phố T *thể hiện:* Bà K và ông K1 là vợ chồng, sống cùng nhau nhưng xảy ra mâu thuẫn, mẫu thuẫn cụ thể không rõ. Hiện hai người không chung sống cùng nhau.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt và có đơn, ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và các đương sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án cho bà K được ly hôn với ông K1; Về con chung không có nên không giải quyết; Về tài sản, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với bị đơn có nơi cư trú ở xã H, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2025, vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt và có đơn, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Bà Dương Thị K và ông Phùng Văn K1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà K và ông K1 đều xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm sống. Bà K và ông K1 đã nhiều lần ly hôn và kết hôn lại, điều này cho thấy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn thời gian dài. Hiện tại, hai người không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm nay, đã trầm trọng và hôn nhân không còn hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của bà K, cho bà K được ly hôn với ông K1.

Về con chung, vợ chồng đều xác nhận là không có nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản, các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị K.

Cho bà Dương Thị K được ly hôn ông Phùng Văn K1.

[2]. Về án phí: Bà Dương Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002574 ngày 10/3/2026 của Phòng thi hành án dân khu vực 8-Hải Phòng, (đã thi hành xong).

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;*
- *Phòng THA DS khu vực 8 –Hải Phòng;*
- *UBND phường xã Hà Đông, TP. Hải Phòng;*
- *Lưu Tòa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hà